

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **Năm tài chính 2017**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189357, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/05/2015.
- Vốn điều lệ: **427.323.110.000 đồng** (Bốn trăm hai bảy tỷ, ba trăm hai ba triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **427.323.110.000 đồng**
- Địa chỉ: Tầng 10, 11 khu B, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 37683998
- Số Fax: 024 37683991/024 37683997
- Website: songda10.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDT
- Các từ ngữ viết tắt:

Công ty cổ phần Sông Đà 10:	Công ty
Đại hội đồng cổ đông:	ĐHĐCĐ
Hội đồng quản trị:	HĐQT
Ban kiểm soát:	BKS
Sản xuất kinh doanh:	SXKD

#### **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng công trình ngầm được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Công ty có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng công trình Ngầm, Công ty xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 10 vào năm 2002.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình ngầm, khoan nổ mìn bằng hố móng công trình, khoan phun gia cố và xử lý nền móng,.. tại các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như: nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, nhà máy thủy điện Yaly công suất 720 MW, nhà máy thủy điện Sông Hinh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, thủy điện Sơn La, thủy điện Huội Quảng, thủy điện

Lai Châu, thủy điện Thượng Kon Tum, hầm đường bộ qua Đèo Cả, công trình Hầm mũi Trâu... thủy điện Xekaman3 tại nước CHDC nhân dân Lào.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 14/11/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/05/2015.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy phép niêm yết số 43/QĐ-TTGDHN ngày 27/11/2006 với mã chứng khoán SDT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 14/12/2006.

### **Các sự kiện khác**

Năm 2014, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện việc sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 vào Công ty theo hình thức hoán đổi cổ phiếu. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 (hiện nay là Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1)

Tại thời điểm thành lập, Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng. Trải qua nhiều năm hoạt động và thông qua các đợt phát hành tăng vốn, đến thời điểm cuối năm 2017 Vốn điều lệ của Công ty là 427.323.110.000 đồng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **2.1 Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng các công trình ngầm và dịch vụ dưới lòng đất;
- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và xây dựng các công trình khác;
- Xây dựng công trình công nghiệp, công trình công cộng, nhà ở;
- Kinh doanh Bất động sản;
- Xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm;
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng, chở hàng hóa, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ thi công xây dựng có trọng tải đến 40 tấn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông;
- Trang trí nội thất;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật);

– Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (Trừ khoáng sản nhà nước cấm).

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** Công ty tham gia thi công các công trình tại hầu hết các tỉnh thành trong cả nước và nước ngoài, năm 2017 Công ty chủ yếu thi công các công trình như:

– Tỉnh Kon Tum: Công trình thủy điện Thượng Kon Tum

– Thành phố Đà Nẵng: Công trình hầm Mũi Trâu

– Tỉnh Yên Bái: Công trình thủy điện Trạm Tấu

– Tỉnh Lào Cai: Công trình thủy điện Sử Pán 1

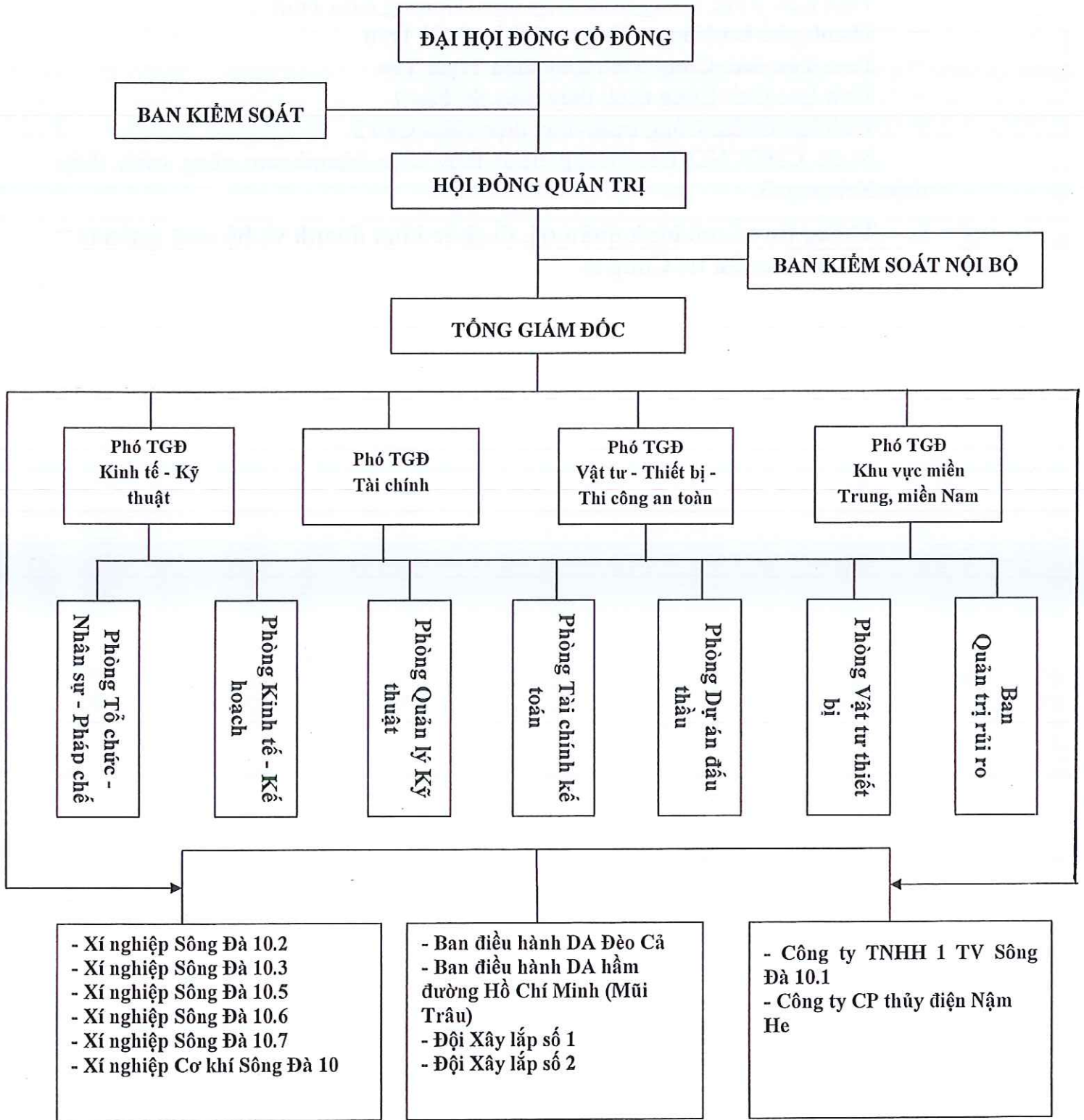
– Tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Nậm Cẩu 2

– Nước CHDCND Lào: Công trình thủy điện Namtheun; công trình thủy điện Xekaman3.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1 Mô hình quản trị Công ty**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**



### **3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**

- Thành phần Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên
- Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- Thành phần Ban lãnh đạo Công ty: Gồm Tổng giám đốc, 04 phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

### **3.3 Các công ty con, công ty liên kết**

#### **a) Các công ty con**

##### **- Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1**

Địa chỉ: Xã Iamônông, Huyện Chưpăh, Tỉnh Gia Lai

Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 100%

##### **- Công ty cổ phần thủy điện Nậm He**

Địa chỉ: Bản Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 56,09%

#### **b) Công ty liên kết**

##### **Công ty cổ phần Sông Đà 10.9**

Địa chỉ: Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội

Vốn điều lệ: 18.600.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 29,1%

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp. Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

- Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm;
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 7-8%;
- + Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến ngang tầm khu vực Đông Nam Á;
- + Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;

- + Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao;
- + Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

#### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

– *Chiến lược quản lý, chỉ đạo điều hành trong sản xuất kinh doanh:*

+ Xây dựng mô hình quản lý, điều hành Công ty phù hợp với trình độ khu vực, tiến tới phù hợp với trình độ thế giới.

+ Tập trung chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với hoạt động của Công ty.

– *Chiến lược phát triển thị trường:* Tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các khách hàng truyền thống. Tập trung phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài và nâng cao yếu tố cạnh tranh khi đấu thầu:

+ Thị trường trong nước: Giữ vững và tiếp tục tăng thị phần chiếm lĩnh thị trường trên phạm vi toàn quốc về các lĩnh vực: Xây dựng các công trình thủy điện, xây dựng các công trình ngầm, khoan nổ phá đá, khoan phun gia cố, sử lý nền móng.

+ Thị trường nước ngoài: Tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực Đông Nam Á như: Lào, Campuchia và các nước khác nhằm khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực.

+ Đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết để thực hiện đấu thầu các gói thầu thi công không thuộc thế mạnh của Công ty. Mục tiêu cạnh tranh trong đấu thầu thông qua lợi thế về thương hiệu, uy tín và hiệu quả tổng hợp của 3 yếu tố: Chất lượng, giá cả, tiến độ.

– *Chiến lược nâng cao năng lực quản lý và thi công:* Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong công tác thiết kế và thi công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa thiết bị công nghệ thi công, tạo sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng trong nước cũng như quốc tế để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty.

– *Chiến lược kinh tế, quản lý tài chính:*

+ Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế, chú trọng đến nguồn vốn và khả năng thanh toán của Chủ đầu tư.

+ Tiếp tục xây dựng các quy định nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả, không phù hợp với các ngành nghề truyền thống của Công ty.

– *Chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* Phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn và tay nghề chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế.

– *Chiến lược phát triển văn hóa doanh nghiệp và chính sách chất lượng:*

+ Tiếp tục vận dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong toàn Công ty để áp dụng tại các công trình xây dựng.

+ Duy trì và phát huy giá trị truyền thống, phát triển mọi nguồn lực với mục tiêu: Năng suất lao động, tiến độ thi công, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày một tốt hơn, thỏa mãn tốt nhất mọi yêu cầu của khách hàng.

– *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin:* Xây dựng các ứng dụng khoa học công nghệ nhằm cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác tình hình hoạt động của Công ty.

#### **4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững**

– Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp.

– Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động.

– Tham gia các phong trào, hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

#### **5. Các rủi ro**

– Chính sách pháp luật, tín dụng thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.

– Tỷ giá, giá cả các loại vật tư đầu vào luôn thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty và các hợp đồng Công ty ký.

– Thị trường xây dựng các công trình thủy điện dần thu hẹp ảnh hưởng đến sự phát triển ngành nghề truyền thống và thế mạnh của Công ty. Việc thâm nhập thị trường mới như tàu điện ngầm, nhà máy điện hạt nhân...vẫn là thách thức đối với Công ty.

– Ngày nay do các vấn đề về ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng khan hiếm, cạn kiệt và sự mất cân bằng về môi trường sinh thái dẫn đến thị trường xây dựng các nhà máy thủy điện dần thu hẹp làm ảnh hưởng đến việc phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **a) Tình hình chung**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 27/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông, mặc dù bối cảnh chung còn nhiều thách thức, tuy nhiên tập thể lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV cùng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các mục tiêu sản xuất và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, thể hiện qua các công tác như sau:

- Công tác chỉ đạo điều hành tại các công trình trọng điểm: Thực hiện giao ban trực tuyến hằng tuần đối với tất cả các đơn vị trực thuộc. Đặc biệt những thời điểm thi công căng thẳng, lãnh đạo Công ty đã trực tiếp làm việc tại hiện trường để chỉ đạo điều hành thi công.
- Công tác tổ chức các nguồn lực thi công: Tập trung đầy đủ các nguồn lực về vốn, con người và thiết bị sẵn sàng thi công theo kế hoạch. Ngoài ra Công ty có kế hoạch đầu tư nâng cao máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.
- Công tác thị trường: Trong năm 2017, Công ty đã tham gia chào giá, đấu thầu nhiều công trình trong nước và nước ngoài và đạt được những kết quả nhất định như:
  - + Đã trúng thầu và ký kết hợp đồng thi công với tổng giá trị 1.022 tỷ đồng.
  - + Các gói thầu đang chờ kết quả đấu thầu 200 tỷ đồng.
- Công tác tài chính - tín dụng: Đảm bảo đủ vốn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và chế độ cho người lao động. Thanh toán đúng hạn các khoản nợ với các tổ chức tín dụng và khách hàng, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Công tác thu hồi vốn được quan tâm và thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi tối đa công nợ.
- Công tác quản lý kinh tế: Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn giải quyết kịp thời các vướng mắc về thi công tại công trường, các vấn đề kinh tế, cơ chế thanh toán,...nhằm đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư. Tuy nhiên còn tồn tại một số vướng mắc lớn chưa giải quyết được như: Công tác lắp đặt ban đầu hệ thống thông gió chiếu sáng, đơn giá vật liệu khoan tại công trình thủy điện Huội Quảng, công tác đào hố móng mặt bằng tại những vị trí khoan viền tại công trình thủy điện Lai Châu.
- Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động: Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn bảo hộ lao động trong thi công. Đặc biệt Công ty thường xuyên huấn luyện nội quy vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động

**b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch**



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.330,000	1.524,578	115%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.310,000	1.461,990	112%
3	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	84,312	46,045	55%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81,300	52,467	65%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	65,040	43,099	66%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	10,500	12,802	122%
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	213,311	67,690	32%

Một số chỉ tiêu của Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra do:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:

+ Do giá dự toán thanh toán tại một số công trình giảm: Tại một số công trình, giá dự toán điều chỉnh sau khi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra để phục vụ công tác thanh quyết toán giảm so với dự toán ban đầu như: Công trình hầm đường bộ qua Đèo Cả, hầm cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, thủy điện Sơn La,...

+ Do chi phí lãi vay tăng: Trong năm 2017, Công ty có các khoản công nợ phải thu tiền khối lượng xây lắp với số tiền lớn chưa thu hồi được do Chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn thanh toán (công trình thủy điện Xekaman 1, Xekaman 3, Nậm Chiến, Nậm He, Nậm Ly,...). Để giải quyết nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã phải tăng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao.

+ Trong năm 2017, Công ty tham gia thi công một số công trình đấu thầu với mức độ cạnh tranh cao. Do vậy, tỷ suất lợi nhuận tại các công trình này thấp hơn so với công trình giao thầu trong năm 2016.

- Chỉ tiêu nộp Ngân sách: Chỉ tiêu lợi nhuận giảm dẫn đến không đạt nghĩa vụ thực hiện Ngân sách.

- Chỉ tiêu giá trị đầu tư: Trong năm 2017, Công ty đã căn cứ tiến độ thực tế thi công tại các công trình để lựa chọn thời điểm đầu tư thiết bị cho phù hợp.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

#### – Ông Trần Văn Tấn

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 19/11/1961

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 5.024.753 cổ phần. Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 24.753 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước : 5.000.000 cổ phần

**Quá trình Công tác**

- 5/1985 - 10/1987 : Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Hàm 2, Công ty XD Công trình ngầm tại Hòa Bình.
- 11/1987 - 12/1989 : Khu trưởng Xí nghiệp Hàm 2, Công ty XD Công trình Ngầm, thủy điện Hòa Bình.
- 01/1990 - 12/1993 : Phó giám đốc Xí nghiệp hầm 2, Công ty xây dựng công trình ngầm, thủy điện Hòa Bình.
- 01/1994 - 07/2000 : Phó giám đốc Xí nghiệp hầm 2, Công ty xây dựng công trình ngầm, thủy điện Yaly, Gia Lai
- 8/2001 - 05/2003 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2, Công ty Sông Đà 10
- 12/2003 - 07/2011 : Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6, Công ty cổ phần Sông Đà 10.
- 08/2011 - 04/2015 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6
- 04/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10.

**– Ông Lục Đức Tiến**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 02/01/1962

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Vân An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ trường trú: Phường Tân Thịnh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Số điện thoại liên lạc: 024 37684839

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 2.340 cổ phần.

**Quá trình công tác**

9/1986 - 9/1988 : Nhân viên kỹ thuật hiện trường, Xí nghiệp 1, Công ty xây dựng công trình ngầm tại Hòa Bình

10/1988 - 8/1989 : Kíp trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD CT ngầm.

9/1989 - 10/1990 : Khu trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD CT ngầm.

11/1990 - 12/1993 : Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty XD CT ngầm

1/1994 - 11/1997 : Phó phòng kỹ thuật Công ty XD công trình ngầm

12/1997 - 12/2000 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 10

1/2001 - 12/2001 : Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10

1/2002 - 12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10

01/2006 Đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

**– Ông Trần Tuấn Linh**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 05/09/1974

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể CTCP Sông Đà 10 tại Cầu Bươu, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 4.000.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước)

**Quá trình công tác**

11/1996 - 05/1998 : Chuyên viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10

06/1998 - 9/1999 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 10 tại Miền Nam

10/1999 - 9/2000 : Phó trưởng phòng TCKT Công ty Sông Đà 10

10/2000 - 4/2001 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 10 tại Tây Nguyên

5/2001 - 12/2001 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 10 tại Miền Bắc

1/2002 - 12/2005 : Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10

1/2006 - 05/2010 : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10

05/2010 - 03/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

04/2013 đến nay : TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10

**– Ông Hoàng Ngọc Tú**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 11/12/1975

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghĩa Hòa, Nghĩa Tung, Bắc Giang

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng công trình ngầm, mỏ và xây dựng công trình đặc biệt.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 2.196 cổ phần.

**Quá trình Công tác**

7/1999 - 8/2000	: Nhân viên phòng dự án Công ty Sông Đà 10
9/2000 - 9/2002	: Nhân viên phòng kỹ thuật, BDH dự án Hàm Hải Vân
10/2002 - 4/2004	: Phó phòng kỹ thuật, Ban điều hành DA Hàm Hải Vân
5/2004 - 02/2005	: Phó giám đốc Ban điều hành dự án Hàm Hải Vân
3/2005 - 6/2008	: Trưởng phòng kỹ thuật XN Sông Đà 10.5
7/2008 - 10/2008	: Quyền trưởng phòng quản lý kỹ thuật Công ty SD10
11/2008 - 5/2014	: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
6/2014 - 01/2016	: Giám đốc BDH dự án hầm Đèo Cả
02/2016 đến nay	: Phó TGD Công ty kiêm Giám đốc BDH DA hầm Đèo Cả

– **Ông Nguyễn Thế Bảo**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty  
Giới tính: Nam, sinh ngày: 12/02/1969  
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Trục Đông, Trục Ninh, Nam Định  
Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

**Quá trình Công tác**

7/1993 - 9/1994	: Cán bộ kỹ thuật cơ khí, Công ty XDCT Ngầm
10/1997 - 12/2004	: Quản đốc phân xưởng sửa chữa - XN Cơ khí
1/2005 - 10/2017	: Phó giám đốc XN Sông Đà 10.2
11/2017 đến nay	: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10

– **Ông Nguyễn Trung Kiên**

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty  
Giới tính: Nam, sinh ngày: 20/09/1981  
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình  
Địa chỉ thường trú: Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.  
Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.170 cổ phần.

**Quá trình Công tác**

8/2003 - 10/2005	: Nhân viên phòng TCKT - XN Sông Đà 10.3 - Công ty Sông Đà 10
11/2005 - 10/2006	: Phó Kế toán trưởng XN Sông Đà 10.3 - Công ty Sông Đà 10
11/2006 - 4/2008	: Kế toán trưởng chi nhánh Sông Đà 4.10 - Công ty Sông Đà 4
8/2008 - 12/2015	: Kế toán trưởng XN Sông Đà 10.6 - CTCP Sông Đà 10
01/2016 - 2/2017	: Phó ban Kiểm soát nội bộ Công ty
3/2017 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10

## 2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm, HĐQT Công ty đã có quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Ban điều hành Công ty như sau:

- Quyết định số 12 SĐ10/QĐ-HĐQT ngày 13/03/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Trần Đình Tú.
- Quyết định số 16 SĐ10/QĐ-HĐQT ngày 13/03/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Kiên giữ chức kế toán trưởng Công ty.
- Quyết định số 81 SĐ10/QĐ-HĐQT ngày 23/11/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Bảo giữ chức danh phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10.

## 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số CBCNV của Công ty là: 1.257 người.
- Định biên lực lượng lao động trong toàn Công ty từ các Xí nghiệp, phòng ban đến các Tổ, Đội sản xuất.
- Ban hành Quy chế trả lương bộ máy quản lý điều hành Công ty; Quy chế trả lương bộ máy gián tiếp Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo: Cao cấp lý luận chính trị, Hội thảo theo ngành chuyên môn.
- Giải quyết kịp thời đầy đủ các chế độ cho người lao động.
- Huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị và đầu tư góp vốn với tổng giá trị là: 67,690 tỷ đồng.

Trong đó: + Đầu tư các dự án nâng cao năng lực thi công : 57,091 tỷ đồng  
+ Góp vốn vào dự án La Sơn Túy Loan : 10,599 tỷ đồng

**b) Các Công ty con, Công ty liên kết:** Trong năm 2017, Công ty không đầu tư thêm vào các Công ty con, Công ty liên kết. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trọng năm của các công ty như sau:

**b.1 Công ty con:**

- **Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1**
  - + Giá trị SXKD : 225,592 tỷ đồng
  - + Doanh thu: : 203,863 tỷ đồng
  - + Lợi nhuận trước thuế : 4,708 tỷ đồng
- **Công ty CP thủy điện Nậm He**
  - + Giá trị SXKD : 61,815 tỷ đồng
  - + Doanh thu : 61,815 tỷ đồng
  - + Lợi nhuận trước thuế :(19,758) tỷ đồng

**b.2 Công ty liên kết:**

- **Công ty CP Sông Đà 10.9**
  - + Giá trị SXKD : 164,625 tỷ đồng
  - + Doanh thu : 143,016 tỷ đồng
  - + Lợi nhuận trước thuế : 3,239 tỷ đồng

**4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

**a) Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.362.924.959.833	2.376.863.964.540	100,6%
Doanh thu thuần	1.359.907.676.348	1.451.829.510.278	106,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	100.147.973.595	55.679.899.420	55,6%
Lợi nhuận khác	1.039.903.689	-3.212.635.847	
Lợi nhuận trước thuế	101.187.877.284	52.467.263.573	51,9%
Lợi nhuận sau thuế	81.698.894.324	43.098.588.108	52,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	8%	66,7%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,34  0,94	1,43  1,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,65 1,87	0,64 1,77	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94  0,58	2,10  0,61	
4. Chỉ tiêu sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,01% 9,94% 3,46% 7,36%	2,97% 5,03% 1,81% 3,84%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 42.732.311 cổ phần

Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do : 42.732.311 cổ phần

Số phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 18/01/2018**

STT	Nội dung	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	<b>Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đồng lớn và cổ đồng nhỏ)</b>	<b>1.476</b>	<b>42.732.311</b>	<b>100%</b>
	- Cổ đồng lớn	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đồng nhỏ	1.475	16.124.904	37,73%
2	<b>Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đồng tổ chức và cổ đồng cá nhân)</b>	<b>1.476</b>	<b>42.732.311</b>	<b>100%</b>
	- Cổ đồng tổ chức	36	31.015.888	72,58%
	- Cổ đồng cá nhân	1.440	11.716.423	27,42%
3	<b>Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đồng trong nước và cổ đồng nước ngoài)</b>	<b>1.476</b>	<b>42.732.311</b>	<b>100%</b>
	- Cổ đồng trong nước	1.402	40.628.229	95,08%
	- Cổ đồng nước ngoài	74	2.104.082	4,92%
4	<b>Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đồng nhà nước và cổ đồng khác)</b>	<b>1.476</b>	<b>42.732.311</b>	<b>100%</b>
	- Cổ đồng Nhà nước	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đồng khác	1.475	16.124.904	37,73%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2017 Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2017 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, hầm đường bộ. Nguyên vật liệu chủ yếu dùng cho hoạt động này bao gồm: Vật liệu nổ, xi măng, sắt thép, cát, đá,...

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

### 6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản. Tổ chức đào tạo và thực hiện hệ thống quản lý môi trường theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO1400:2004 và hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp BS/OHSAS 18001:2007 cho CBCNV Công ty.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không



b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động: 1.257 người. Mức lương trung bình: 12,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Giải quyết xứng đáng, kịp thời và đầy đủ chế độ về tiền lương và các chế độ khác cho người lao động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chế độ bảo hiểm đối với người lao động;

+ Hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo CBCNV, định kỳ tổ chức các lớp đào tạo thợ vận hành thiết bị. Ngoài ra cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo dành cho cán bộ quản lý như: Cao cấp lý luận chính trị.

### **6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

+ Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương tại nơi tham gia công trình xây dựng;

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng do địa phương phát động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về hỗ trợ tài chính phục vụ an sinh xã hội.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

– **Phận tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:** Năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế, kết quả đạt được như sau:

+ Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 1.525 tỷ đồng/kế hoạch 1.330 tỷ đồng, đạt 114,6%

+ Tổng doanh thu: Thực hiện 1.462 tỷ đồng/kế hoạch 1.310 tỷ đồng, đạt 111%

+ Các khoản nộp Nhà nước: Thực hiện 64,849 tỷ đồng/kế hoạch 113,56 tỷ đồng, đạt 57,15%

+ Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 52,467 tỷ đồng/kế hoạch 81,300 tỷ đồng, đạt 64,54%

+ Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 43,099 tỷ đồng/kế hoạch 65,040 tỷ đồng, đạt 66,26%

+ Thu nhập bình quân người/tháng: Thực hiện 12,8 triệu đồng/kế hoạch 10,5 triệu đồng, đạt 121,93%

+ Giá trị đầu tư: Thực hiện 67,690 tỷ đồng/kế hoạch 213,311 tỷ đồng, đạt 32%

+ Tỷ lệ cổ tức: Dự kiến 8%/kế hoạch 12%, đạt 66,7%

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận, khoản nộp Ngân sách và giá trị đầu tư so với kế hoạch: Nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1.b

**– Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Mặc dù trong năm điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, kết quả hoàn thành các mục tiêu như sau:

+ Hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình như: Công thủy điện Thượng Kon Tum, thủy điện Trạm Tấu, Nhạn Hạc,...

+ Đảm bảo đủ nguồn lực về: Thiết bị, lực lượng lao động phục vụ sản xuất.

+ Duy trì và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đảm bảo thu nhập và thanh toán kịp thời các chế độ cho người lao động. Thanh toán đúng hạn các khoản vay với các tổ chức tín dụng và khách hàng không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

+ Ban hành mới, sửa đổi và thực hiện tốt các quy định về quản lý kinh tế cho phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay như: Quy chế phân cấp quản lý Tổ chức, quản lý CBCNV và tiền lương; Quy trình quản trị rủi ro quá trình đấu thầu, đàm phán ký kết hợp đồng; Quy trình quản trị rủi ro dự án đấu thầu; bộ định mức nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát trong nội bộ Công ty theo kế hoạch.

+ Tổ chức giao ban trực tuyến hàng tuần trong toàn Công ty.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

Quy mô tổng tài sản của Công ty trong năm 2017 không có sự biến động nhiều. Theo đó cơ cấu tài sản ít thay đổi. Khoản công nợ phải thu khách hàng tăng so với đầu năm là do: Một số công trình đã kết thúc thi công, Chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn thanh toán cho Công ty theo cam kết.

### **b) Tình hình nợ phải trả**

Xuất phát từ nội dung đã nêu tại mục (a), để đáp ứng vốn cho việc thi công tác công trình mới, Công ty phải tăng nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, và hỗ trợ của nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu và dịch vụ. Cơ cấu nợ của Công ty thời điểm cuối năm 2017 như sau:

- Nợ phải trả/Tổng tài sản : 63,97%
- Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản : 61,32%
- Nợ phải trả Ngân hàng/Nợ phải trả : 49,80%
- Nợ phải trả khách hàng/Nợ phải trả : 24,86%

## **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tập trung chỉ đạo thi công tại các công trình trọng điểm. Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ cam kết với Chủ đầu tư. Trong đó đặc biệt chú trọng đến việc triển khai thi công các công trình ở nước ngoài như thủy điện Namtheun, Xekaman3.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành trong công tác nghiệm thu thanh toán để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu ký kết các hợp đồng mới, tổng giá trị dự kiến khoảng 1.200 tỷ đồng gồm các dự án: Thủy điện Yaly mở rộng, thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Tích Năng - Bắc Ái, tuyến năng lượng thủy điện Xekaman3, thủy điện Đăkmi1 và một số dự án khác.
- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng, nghiệm thu nội bộ. Lập và kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, quy trình an toàn khi thi công. Giám sát công tác đào vượt giới hạn cho phép.
- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc về kinh tế với Chủ đầu tư.
- Tập trung thu hồi các khoản công nợ, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất.
- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề chính của Công ty hoặc kinh doanh kém hiệu quả.
- Sắp xếp hợp lý, nguồn lực về con người và thiết bị trước khi thi công.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trên toàn diện các lĩnh vực của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình, biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công. Huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi vận hành máy móc thiết bị, an toàn trong công tác vận chuyển, bảo quản sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng chống cháy nổ.
- Nâng cao chất lượng các nguồn lực, đảm bảo đời sống cho CBCNV, tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp giữ vững uy tín của Công ty. Tăng cường hơn nữa các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của thiết bị và con người.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2017 mặc dù kinh tế chung cả nước có nhiều cải thiện nhưng một số Chủ đầu tư vẫn còn khó khăn về vốn nên công tác tài chính của Công ty vẫn còn gặp khó khăn. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của bộ máy điều hành các cấp, cùng với tinh thần lao động sáng tạo của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu:

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Đáp ứng mục tiêu tiến độ các công trình, đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao;
- Đảm bảo thu nhập và việc làm cho gần 1.500 lao động;

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động;
- Uy tín và thương hiệu của Công ty được khách hàng đánh giá cao.

**Các hoạt động này thể hiện qua các mặt hoạt động của Công ty như sau:**

### **1.1 Công tác tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp**

- Hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng ban chức năng, thành lập thêm các đội công trình để phù hợp với tình hình thực tế.
- Ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Ban hành lại một số quy định về tổ chức và định mức quản lý kinh tế phù hợp với các công trình đang thi công.
- Sắp xếp lại nhân sự ở các đơn vị trực thuộc cho phù hợp.

**1.2 Công tác thị trường:** Đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm. Tìm hiểu thông tin về các dự án kinh tế. Trong năm 2017, Công ty đã tham gia chào giá, đấu thầu, tiếp thị nhiều công trình trong nước và nước ngoài, kết quả đạt được như: Ký kết hợp đồng một số công trình: Công trình hầm Mũi Trâu (giai đoạn mở rộng); thủy điện Nậm Cầu<sup>2</sup>; các hạng mục chuẩn bị của phương án phát điện dài hạn thuộc dự án thủy điện Xêkaman<sup>3</sup> và một số công trình khác với tổng giá trị là 1.022 tỷ đồng.

### **1.3 Công tác chỉ đạo sản xuất, quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm**

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng theo yêu cầu đối với các công trình xây dựng. Các vấn đề vướng mắc đều được giải quyết kịp thời, Chủ đầu tư đánh giá rất cao công tác này của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn diện chất lượng tại toàn bộ các công trình đang thi công.

### **1.4 Công tác quản lý kế hoạch, quản lý kinh tế**

- Hoàn thành công tác lập hệ thống báo cáo kế hoạch năm 2017 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018.
- Giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc. Theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị.
- Phối hợp với Chủ đầu tư giải quyết cơ bản các vướng mắc về kinh tế tại các công trình.
- Công tác thanh quyết toán, bàn giao tại một số công trình đã thi công xong như Xêkaman<sup>3</sup>, Nậm Chiến, Hủa Na, Đăkrinh, Lai Châu, Cổ Mã đã đáp ứng được yêu cầu về tiến độ của Ban điều hành và Chủ đầu tư.
- Quản lý chặt chẽ các đơn vị trực thuộc thông qua việc xây dựng và ban hành bộ định mức, đơn giá nội bộ, giao khoán giá thành. Định kỳ theo tháng, quý, năm Công ty kiểm tra, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện.
- Tham gia, đóng góp ý kiến với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng liên quan đến các công trình mà đơn vị thi công.

### **1.5 Công tác quản lý tài chính**

- Công ty thực hiện quản lý tài sản, vốn theo quy định của Nhà nước, quy định của Tổng công ty Sông Đà và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2017, Công ty đã chủ động cân đối nguồn tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ sản xuất và đầu tư, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, thanh toán kịp thời chế độ cho người lao động.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ được đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên do nguyên nhân khách quan từ phía Chủ đầu tư dẫn đến kết quả công tác này đạt chưa cao, giá trị công nợ cuối năm tăng so với đầu năm.
- Cơ bản đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, tuy nhiên do một số Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán, Công ty đã phải tăng khoản vay Ngân hàng để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất.
- Trong năm 2017, Ban kiểm soát nội bộ Công ty đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc Công ty gồm các kỳ: Năm 2016, 6 tháng và 9 tháng đầu năm 2017.
- Thực hiện công bố thông tin của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

**1.6 Công tác quản lý đầu tư:** Thực hiện đầu tư máy móc thiết bị và đầu tư tài chính theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

**1.7 Công tác quản lý chất lượng kỹ thuật, an toàn lao động**

- Phối hợp với cơ quan Tư vấn thiết kế, Chủ đầu tư trong việc xuất bản các bản vẽ thi công đáp ứng kịp thời tiến độ thi công.
- Thiết kế biện pháp tổ chức thi công và lập hồ sơ trước khi thi công đảm bảo các biện pháp đưa ra có tính hiệu quả cao và phù hợp với các điều kiện thực tế thi công của Công ty cũng như của công trình.
- Thực hiện công tác lập tiến độ thi công theo định kỳ tháng, quý, năm. Kịp thời đưa ra những giải pháp khắc phục đối với những công trình chậm tiến độ.
- Thực hiện việc quản lý chất lượng thi công theo quy định. Việc lập và quản lý hồ sơ kỹ thuật chất lượng đáp ứng được các yêu cầu của công tác nghiệm thu thanh toán và công tác bàn giao hồ sơ lưu trữ cho Chủ đầu tư.
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công được phê duyệt, thực hiện đúng nội quy vận hành ô tô, xe máy và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Huấn luyện an toàn thi công, trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.

**1.8 Công tác quản lý vật tư, cơ giới**

- Xây dựng kế hoạch sử dụng, đáp ứng đầy đủ thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho từng công trình.
- Kiểm soát chặt chẽ thiết bị, nguyên vật liệu dùng trong sản xuất.

– Thực hiện việc mua bảo hiểm và bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị theo định kỳ.

### **1.9 Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh**

– Năm 2017, công tác thu hồi vốn, công nợ đã được Công ty chú trọng, tuy nhiên do vướng mắc khách quan từ các Chủ đầu tư như: Thiếu vốn, dẫn đến giá trị công nợ, dở dang của Công ty tồn đọng rất lớn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

– Một số vướng mắc lớn về thanh toán với Chủ đầu tư chưa giải quyết được như: Công tác lắp đặt ban đầu hệ thống thông gió, chiếu sáng, đơn giá vật liệu khoan tại công trình Huội Quảng, công tác đào hồ móng tại những vị trí khoan viền tại công trình thủy điện Lai Châu.

– Công tác nghiệm thu thanh toán tại một số công trình đã kết thúc thi công như: Huội Quảng, Nậm Chiến bị chậm do phải khắc phục tồn tại về hồ sơ tồn đọng từ các năm trước.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty**

– Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Hàng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD của quý trước. Việc chấp hành các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Yêu cầu Tổng giám đốc trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

– Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

## **3. Kế hoạch năm 2018 và các nhiệm vụ trọng tâm**

### **3.1 Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018**

– Giá trị SXKD:	1.285,816 tỷ đồng
– Doanh thu:	1.254,064 tỷ đồng
– Các khoản nộp Ngân sách:	68,134 tỷ đồng
– Lợi nhuận trước thuế:	52,308 tỷ đồng
– Thu nhập BQ người/tháng:	11,5 triệu đồng
– Tỷ lệ cổ tức dự kiến:	8%

### **3.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm**

Để hoàn thành các mục tiêu năm 2018, HĐQT Công ty đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

– Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trong đó có việc bầu thay thế một số thành viên HĐQT nghỉ hưu và đảm bảo số thành viên HĐQT độc lập theo quy định. Chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch SXKD năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông.

– Chỉ đạo Công ty hoàn thành các hợp đồng xây lắp đã cam kết với Chủ đầu tư theo kế hoạch trên cơ sở đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn.

- Ban hành mới và sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Tập trung chỉ đạo giải quyết vướng mắc về quyền lợi kinh tế của Công ty, quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu, thu hồi vốn.
- Chỉ đạo thoái vốn các khoản đầu tư theo kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm soát việc ban hành và thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định và Điều lệ hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện việc kiểm soát toàn diện hoạt động của Công ty.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Ngọc Lan	Chủ tịch HĐQT	10.627.100	24,87%
2	Vũ Văn Tính	Phó chủ tịch HĐQT	5.008.640	11,72%
3	Trần Văn Tấn	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	5.024.753	11,76%
4	Nguyễn Văn Bảy	TV. HĐQT	0	0,00%
5	Trần Tuấn Linh	TV. HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	4.000.000	9,36%

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban.

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với ban Tổng giám đốc theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Trong năm đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành phần tham gia dự họp đầy đủ.

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 09 phiên họp. Nội dung và kết quả của các cuộc họp quyết định các vấn đề cơ bản sau đây:

STT	Phiên họp	Nội dung chủ yếu	Số thành viên tham dự họp	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Ngày 20/1/2017	Thông qua kết quả SXKD 2016 và kế hoạch Quý 1/2017.	5/5	100%
2	Ngày 17/2/2017	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2017	4/5	100%
3	Ngày 27/02/2017	Thông qua công tác tổ chức và cán bộ (thành lập mới phòng Quản trị rủi ro, luân chuyển và bổ nhiệm mới Kế toán trưởng).	5/5	100%
4	Ngày 20/3/2017	Thông qua việc luân chuyển cán bộ của Công ty.	5/5	100%
5	Ngày 3/4/2017	Thông qua kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch 2017 của các công ty con.	5/5	100%
6	Ngày 20/4/2017	Thông qua kết quả SXKD quý I và kế hoạch SXKD quý II.	5/5	100%
7	Ngày 10/7/2017	Thông qua kết quả SXKD quý II, 6 tháng đầu năm và mục tiêu, nhiệm vụ quý III, 6 tháng cuối năm.	5/5	100%
8	Ngày 12/10/2017	Thông qua kết quả SXKD quý III, kế hoạch SXKD quý IV; Thông qua công tác cán bộ.	5/5	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty chưa có thành viên hội đồng quản trị độc lập

e) **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị**  
– Ông Trần Tuấn Linh ; Chương trình đào tạo: Tiến sỹ kinh tế

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên sau đây :



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Phạm Thị Thanh Loan	Trưởng ban	2.000.000	4,68%	Trưởng ban,
2	Lê Thị Mai Hương	Thành viên			
3	Phạm Hoàng Thái	Thành viên			Từ ngày 27/04/2017
4	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	1.170	0,00%	Thôi thành viên BKS từ ngày 27/04/2017

## b) Hoạt động của Ban kiểm soát

### b.1 Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Năm 2017, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát một số quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành, kiểm tra các tờ trình, nghị quyết, quyết định của HĐQT ;
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty, các kiểm soát viên đã đóng góp ý kiến thẳng thắn và mạnh mẽ về các vấn đề cần lưu ý trong việc nâng cao hiệu quả SXKD và quản lý giá thành đặc biệt là vấn đề tiền lương và thu nhập của người lao động trong Công ty ;
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, vấn đề ký kết các hợp đồng kinh tế và đã đóng góp ý kiến, xây dựng với HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty;
- Ban kiểm soát đã xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt

động SXKD của Công ty trong năm 2017 và đã phát hành báo cáo định kỳ vào tháng 11/2017 gửi tới HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty ;

– BKS đã tiến hành rà soát và thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh của HĐQT và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC và đã có những phản hồi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề cần lưu ý ;

Ngoài ra BKS đã tiến hành kiểm tra việc tuân thủ chính sách pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ đối với các phòng ban chức năng của Công ty, trên cơ sở đó đề xuất phương án quản trị hiệu quả và kiểm soát hữu hiệu đối với hoạt động SXKD của Công ty.

## **b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS**

<b>STT</b>	<b>Phiên họp</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số thành viên tham dự</b>	<b>Kết quả biểu quyết thông qua</b>
1	Ngày 18/03/2017	Thông qua báo cáo của BKS trình đại hội cổ đông thường niên năm 2017	3/3	100%
2	Ngày 15/05/2017	Phân công lại nhiệm vụ và triển khai KH công tác năm 2017	3/3	100%
3	Ngày 30/10/2017	Thông qua đề cương kiểm tra tình hình hoạt động Công ty 9 tháng năm 2017	3/3	100%
4	Ngày 20/11/2017	Thông qua biên bản kiểm tra tình hình hoạt động 9 tháng năm 2017	3/3	100%
5	Ngày 28/12/2017	Thông qua đề cương kiểm tra rà soát báo cáo tài chính năm 2017 và tổng kết HĐ của BKS năm 2017	3/3	100%

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
1	Trần Ngọc Lan	Chủ tịch HĐQT	464.652.000		464.652.000	
2	Vũ Văn Tính	Phó Chủ tịch HĐQT	406.572.000		406.572.000	
3	Trần Văn Tấn	TV HĐQT kiêm TGD	406.572.000	46.464.000	453.036.000	
4	Nguyễn Văn Bảy	TV HĐQT		46.464.000	46.464.000	
5	Trần Tuấn Linh	TV HĐQT kiêm Phó TGD	348.492.000	46.464.000	394.956.000	
6	Lục Đức Tiến	Phó TGD	348.492.000		348.492.000	
7	Hoàng Ngọc Tú	Phó TGD				
8	Nguyễn Thế Bảo	Phó TGD	58.082.000		58.082.000	
9	Trần Đình Tú	Kế toán trưởng	81.315.000		81.315.000	Hết tháng 3/2017
10	Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	243.945.000	10.324.000	254.269.000	Từ tháng 4/2017
11	Phạm Thị Thanh Loan	TB kiểm soát	238.140.000		238.140.000	
12	Lê Thị Mai Hương	TV BKS		30.120.000	30.120.000	
13	Phạm Hoàng Thái	TV BKS		20.648.000	20.648.000	Từ tháng 5/2017
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.596.261.999</b>	<b>200.484.000</b>	<b>2.796.745.999</b>	

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

c) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty. Thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty hàng quý, bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Ý kiến kiểm toán: Trích ý kiến của Kiểm toán tại thư kiểm toán số: 087/2018/BCKT-AAC ngày 12/02/2018 như sau:

“... Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty: [songda10.com.vn](http://songda10.com.vn)

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: TCKT, VT.

*gvl*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Văn Bản*